

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: 467/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Công trình, dự án quốc phòng - an ninh			
1	Khu căn cứ hậu phương (Khu hậu cứ huyện Phú Lộc; Thao trường huấn luyện, thao trường bắn)	CQP	Xã Lộc Hòa	8.10
2	Doanh trại Trạm Kiểm soát Biên phòng Tư Hiền A (di chuyển)	CQP	Xã Lộc Bình	1.00
3	Trụ sở công an xã Giang Hải	CAN	Xã Giang Hải	0.12
4	Trụ sở công an xã Lộc An	CAN	Xã Lộc An	0.12
5	Trụ sở công an xã Lộc Bình	CAN	Xã Lộc Bình	0.12
6	Trụ sở công an xã Lộc Điền	CAN	Xã Lộc Điền	0.20
7	Trụ sở công an xã Lộc Hòa	CAN	Xã Lộc Hòa	0.20
8	Trụ sở công an xã Lộc Sơn	CAN	Xã Lộc Sơn	0.11
9	Trụ sở công an xã Lộc Thủy	CAN	Xã Lộc Thủy	0.15
10	Trụ sở công an xã Lộc Tiến	CAN	Xã Lộc Tiến	0.15
11	Trụ sở công an xã Lộc Trì	CAN	Xã Lộc Trì	0.20
12	Trụ sở công an xã Lộc Vĩnh	CAN	Xã Lộc Vĩnh	0.14
13	Trụ sở công an xã Vinh Hiền	CAN	Xã Vinh Hiền	0.20
14	Trụ sở công an xã Vinh Hưng	CAN	Xã Vinh Hưng	0.14
15	Trụ sở công an xã Vinh Mỹ	CAN	Xã Vinh Mỹ	0.15
16	Trụ sở công an xã Xuân Lộc	CAN	Xã Xuân Lộc	0.20
II	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất			
1	Nâng cấp tuyến đường vào Thiên Viện Trúc Lâm Bạch Mã	DGT	Xã Lộc Điền, Lộc Hòa	9.59
2	Dự án Cảng cá Tư Hiền Kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	DTL	Xã Vinh Hiền	31.33
III	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 08/12/2022			
1	Đường nối từ Quốc lộ 1A vào vườn Quốc gia Bạch Mã (giai đoạn 2). Tổng quy mô dự án 8,4 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 7,9 ha.	DGT	Thị trấn Phú Lộc	0.50
2	Hệ thống các tuyến đường giao thông (Đường nhà mẹ - thôn Mỹ Cảnh; Đường cây Vông đến nhà ông Cườm, đội 9; Đường làng Nam Trường - Chùa Ma; Đường bê tông đội 2 đến nhà ông Luyến, đội 8)	DGT	Xã Giang Hải	1.42
3	Nâng cấp, mở rộng cống thoát đường trục chính thôn Bình An, xã Lộc Bồn	DTL	Xã Lộc Bồn	0.01
4	Đường giao thông từ nhà ông Nông- Ông Tính	DGT	Xã Lộc Hòa	0.43
5	Đường giao thông nông thôn từ Tỉnh lộ 21 đến nhà thờ Phường Đông, xã Vinh Hưng	DGT	Xã Vinh Hưng	1.20
6	Đường kết hợp đê Đông phá (giai đoạn 1)	DGT	Xã Vinh Hưng	0.65
7	Đường giao thông vào khu du lịch sinh thái 3 khe (giai đoạn 1)	DGT	Xã Xuân Lộc	1.35
8	Đường giao thông thôn Phụng Sơn (từ nhà ông Thanh đến nhà ông Sơn) (giai đoạn 1)	DGT	Xã Xuân Lộc	0.50

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
9	Dự án Trường Trung học phổ thông Phú Lộc (giai đoạn 1)	DGD	Thị trấn Phú Lộc	1.44
10	Xây dựng mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Xuân Lộc	DGD	Xã Xuân Lộc	0.10
11	Chợ La Sơn	DCH	Xã Lộc Sơn	2.00
12	Nhà văn hóa thôn Tân An Hải	DSH	Xã Lộc Bình	0.01
13	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hòa Vang 2, Hoà Vang 4, xã Lộc Bồn	DSH	Xã Lộc Bồn	0.05
14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc Bình	1.00
15	Xây trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đấu nối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	DNL	Xã Lộc Tiến	6.50
16	Hạ tầng kỹ thuật dân cư thôn 1, xã Xuân Lộc (giai đoạn 2)	ONT	Xã Xuân Lộc	1.25
TỔNG CỘNG				70.63

PHỤ LỤC II:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: **467/QĐ-UBND** ngày **04** tháng **3** năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng		
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)
*	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 08/12/2022						
1	Trụ sở công an xã Lộc An	CAN	Xã Lộc An	0.12	0.12		
2	Trụ sở công an xã Lộc Bình	CAN	Xã Lộc Bình	0.12	0.12		
3	Trụ sở công an xã Lộc Điền	CAN	Xã Lộc Điền	0.20	0.20		
4	Trụ sở công an xã Lộc Sơn	CAN	Xã Lộc Sơn	0.11	0.11		
5	Trụ sở công an xã Lộc Tiến	CAN	Xã Lộc Tiến	0.15	0.15		
6	Trụ sở công an xã Lộc Trì	CAN	Xã Lộc Trì	0.20	0.20		
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình tại xã Vinh Hiền và xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Tổng quy mô dự án 248,00 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 138 ha)	TMD	Xã Lộc Bình, Xã Vinh Hiền	248.00	0.80	5.09	
8	Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn	DGT	Xã Lộc Sơn	11.00	2.50		
9	Đường nối Khu phi thuế quan với Khu cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	14.00	0.20		
10	Dự án Trường Trung học phổ thông Phú Lộc (giai đoạn 1)	DGD	Thị trấn Phú Lộc	1.44	1.44		
11	Nhà văn hóa thôn Tân An Hải	DSH	Xã Lộc Bình	0.01	0.01		
12	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hòa Vang 2, Hoà Vang 4, xã Lộc Bồn	DSH	Xã Lộc Bồn	0.05	0.05		
13	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên (mở rộng)	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1.08	1.03		
14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc An	1.00	1.00		
15	Khu dân cư gần trường THCS Lộc Sơn (Giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc Sơn	1.62	1.43		
16	Xây trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đầu nối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	DNL	Xã Lộc Tiến	6.50	0.27		
17	Khu dân cư đường vào thác Nhị Hồ, xã Lộc Trì (Tổng quy mô dự án 2,0 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 1,0 ha)	ONT	Xã Lộc Trì	1.00	1.00		
TỔNG CỘNG				286.60	10.63	5.09	0.00

PHỤ LỤC III:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021, 2022
CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 HUYỆN PHÚ LỘC
(Kèm theo Quyết định số: 467/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Chuyển tiếp từ năm 2021			16.47
	Công trình, dự án cần thu hồi đất do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 08/12/2022			
1	Đường và công thoát nước từ nhà bà Dư đến nhà văn hóa xã Lộc Bồn. Tổng quy mô dự án 0,42 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 0,22 ha	DGT	Xã Lộc Bồn	0.20
2	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã thôn Hòa An, thôn Hòa An, xã Lộc Bình	ONT	Xã Lộc Bình	2.54
3	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch 01 thôn Diêm Trường 2 xã Vinh Hưng - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô	ONT	Xã Vinh Hưng	3.38
4	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Quốc lộ 49 qua xã Vinh Hiền (mở rộng) - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô	ONT	Xã Vinh Hiền	0.81
5	Đường giao thông vành đai phía đông, xã Lộc Sơn (giai đoạn 2)	DGT	Xã Lộc Sơn	6.00
6	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 03 đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Sơn	1.20
7	Công trình Đường giao thông xóm Chò Đồi, thôn Xuân Mỹ (từ nhà bà Cao Thị Điều đến đường tỉnh lộ TL14B)	DGT	Xã Xuân Lộc	0.59
8	Đường nối từ Quốc lộ 1A vào vườn Quốc gia Bạch Mã, huyện Phú Lộc	DGT	Thị trấn Phú Lộc	1.50
*	Công trình, dự án liên huyện			
9	Dự án hoàn thiện lưới điện phân phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1)	DNL	Xã Lộc Trì, Lộc Tiến, Lộc Thủy, Thị trấn Lăng Cô	0.25
II	Chuyển tiếp từ năm 2022			204.46
2.1	Công trình, dự án quốc phòng - an ninh			
1	Trường bán biên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế/QK4 với tổng diện tích 107,56 ha	CQP	Xã Vinh Mỹ	26.00
2	Trụ sở công an thị trấn Phú Lộc	CAN	Thị trấn Phú Lộc	0.24
3	Trụ sở Công an xã Lộc Bồn	CAN	Xã Lộc Bồn	0.11
2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất			
1	Đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, đoạn đi qua huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	DNL	Huyện Phú Lộc	9.52
2.3	Công trình, dự án cần thu hồi đất do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 08/12/2022			
1	Khu dân cư Bàu Quyết Thủy, thôn An Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	2.40
2	Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc	DGT	Thị trấn Phú Lộc	0.40
3	Hệ thống thoát lũ khu vực Cầu Hai	DTL	Thị trấn Phú Lộc, Xã Lộc Trì	11.50
4	Hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Xuân Lộc (giai đoạn 1)	NTD	Xã Xuân Lộc	1.63
5	Đường giao thông bản Phúc Lộc(từ nhà ông Hồ Văn May đến nhà ông Hồ Văn Phai)	DGT	Xã Xuân Lộc	0.25
6	Xây dựng nhà văn hóa xã Lộc Tiến	DVH	Xã Lộc Tiến	0.15

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
7	Sửa chữa các hạng mục Nghĩa trang nhân dân Chân Mây, xã Lộc Thủy	NTD	Xã Lộc Thủy	1.00
8	Công trình Hồ Thủy Cam, huyện Phú Lộc	DTL	Xã Lộc Thủy	135.30
9	Kè chống sạt lở bờ sông Truồi đoạn qua xã Lộc An và xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	DTL	Xã Lộc An, xã Lộc Điền	2.37
10	Mở rộng đường Đoàn Trọng Truyền, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	DGT	Thị trấn Phú Lộc	2.10
11	Khu dân cư Hạ Kên mở rộng, xã Lộc Bôn, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Bôn	2.40
12	Nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ huyện Phú Lộc	NTD	Thị trấn Phú Lộc	6.00
13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Xuân Lai, xã Lộc An (giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc An	1.33
14	Mở rộng trường trường THCS Lộc Bôn (Hạng mục san nền và xây dựng tường rào trường)	DGD	Xã Lộc Bôn	0.96
15	Đường bê tông thôn An Bàng - Thủy Yên Hạ (giai đoạn 2)	DGT	Xã Lộc Thủy	0.80
TỔNG CỘNG				220.93

PHỤ LỤC IV:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020, 2021
CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: 467/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng		
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)
Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 08/12/2022							
I	Chuyển tiếp từ năm 2021			128.54	20.75	0.00	0.00
1	Đường và cống thoát nước từ nhà bà Dur đến nhà văn hóa xã Lộc Bồn. Tổng quy mô dự án 0,42 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 0,22 ha	DGT	Xã Lộc Bồn	0.20	0.20		
2	Mở rộng và chỉnh trang khu dân cư gần trường THCS Lộc Sơn (giai đoạn 2)	ONT	Xã Lộc Sơn	2.00	2.00		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu quy dân cư số 02 đường trục chính đô thị La Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	4.04	4.04		
4	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên mở rộng (giai đoạn 2)- Hạ tầng đường giao thông, cấp nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô, thị trấn Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0.90	0.90		
5	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Lê Thái Thiện	ONT	Xã Lộc Trì	1.00	0.70		
6	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã thôn Hòa An, thôn Hòa An, xã Lộc Bình	ONT	Xã Lộc Bình	2.54	2.50		
7	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Quốc lộ 49 qua xã Vinh Hiền (mở rộng) - Hạ tầng: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô	ONT	Xã Vinh Hiền	0.81	0.81		
8	Đường trục chính kết nối Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương với Quốc lộ 1A	DGT	Xã Lộc Thủy, xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	22.00	0.60		
9	Đường giao thông vành đai phía đông, xã Lộc Sơn (giai đoạn 2)	DGT	Xã Lộc Sơn	6.00	5.50		
10	Đường nối từ Quốc lộ 1A vào vườn Quốc gia Bạch Mã, huyện Phú Lộc	DGT	Thị trấn Phú Lộc	1.50	1.35		
11	Khu liên hợp sản xuất công nghiệp kính	SKK	Xã Lộc Vĩnh	87.30	2.12		
*	Công trình, dự án liên huyện						
12	Dự án hoàn thiện lưới điện phân phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1)	DNL	Xã Lộc Trì, Lộc Tiến, Lộc Thủy, Thị trấn Lăng Cô	0.25	0.03		
II	Chuyển tiếp từ năm 2022			164.41	24.02	0.00	0.00
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Thanh Niên	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1.50	1.50		
2	Khu dân cư Bàu Quyết Thủy, thôn An Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	2.40	2.00		
3	Hệ thống thoát lũ khu vực Cầu Hai	DTL	Thị trấn Phú Lộc, Xã Lộc Trì	11.50	9.50		
4	Xây dựng nhà văn hóa xã Lộc Tiến	DVH	Xã Lộc Tiến	0.15	0.15		

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng		
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)
5	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân Chân Mây	NTD	Xã Lộc Thủy	1.00	0.50		
6	Mở rộng chợ Mỹ Lợi	DCH	Xã Vinh Mỹ	0.15	0.15		
7	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao tuyến đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây	DKV	Xã Lộc Tiến	0.32	0.32		
8	Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn	DGT	Thị trấn Phú Lộc	0.40	0.12		
9	Công trình Hồ Thủy Cam, huyện Phú Lộc	DTL	Xã Lộc Thủy	135.30	2.49		
10	Mở rộng đường Đoàn Trọng Truyến, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	DGT	Thị trấn Phú Lộc	2.10	0.39		
11	Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chử, xã Lộc Điền	SKS	Xã Lộc Điền	2.55	0.90		
12	Khu dân cư Hạ Kên mở rộng, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Bồn	2.40	2.40		
13	Khu dân cư xen ghép Đội 1 và Đội 2, xã Lộc Sơn - Hạng mục: Đường giao thông và hệ thống thoát nước	ONT	Xã Lộc Sơn	1.20	1.13		
14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Xuân Lai, xã Lộc An (giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc An	1.33	1.00		
15	Trụ sở Công an thị trấn Phú Lộc	CAN	Thị trấn Phú Lộc	0.24	0.22		
16	Trụ sở Công an xã Lộc Bồn	CAN	Xã Lộc Bồn	0.11	0.11		
17	Mở rộng trường trường THCS Lộc Bồn (Hạng mục san nền và xây dựng tường rào trường)	DGD	Xã Lộc Bồn	0.96	0.94		
18	Đường bê tông thôn An Bàng - Thủy Yên Hạ (giai đoạn 2)	DGT	Xã Lộc Thủy	0.80	0.20		
TỔNG CỘNG				292.95	44.77	0.00	0.00

PHỤ LỤC V:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO THỊ XÃ XÁC ĐỊNH TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: **467/QĐ-UBND** ngày **04** tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
1	Hạ tầng mở rộng nghĩa trang nhân dân Trường Đồng, thị trấn Lăng Cô	NTD	Thị trấn Lăng Cô	20.00
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên (mở rộng)	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1.08
3	Hạ tầng kỹ thuật khu phố chợ và chợ Lộc Bồn (Khu phố chợ và chợ Lộc Bồn)	ONT	Xã Lộc Bồn	1.55
4	Khu quy hoạch Phố chợ Lăng Cô, thị trấn Lăng Cô (giai đoạn 1)	ONT	Thị trấn Lăng Cô	0.41
5	Khu dân cư Đường Từ Dũ, thị trấn Phú Lộc	ONT	Thị trấn Phú Lộc	0.44
6	Khu dân cư xen ghép thôn Đồng Xuân xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Điền	0.13
7	Khu dân cư xen ghép thôn Sư Lỗ xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Điền	0.34
8	Khu dân cư xen ghép thôn Lương Quý Phú, xã Lộc Điền	ONT	Xã Lộc Điền	0.33
9	Khu dân cư xen ghép thôn Bắc Trung, xã Lộc An	ONT	Xã Lộc An	0.02
10	Khu dân cư xen ghép thôn Phú Môn, xã Lộc An	ONT	Xã Lộc An	0.07
11	Khu dân cư xen ghép tại Tổ dân phố 05, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0.07
12	Khu dân cư xen ghép tại Tổ dân phố 03, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0.15
13	Khu đất xen ghép tại tờ bản đồ số 33, thôn Diêm Trường 1, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hưng	0.58
14	Khu đất xen ghép tại tờ bản đồ số 34, thôn Diêm Trường 1, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hưng	0.04
15	Khu đất xen ghép tại tờ bản đồ số 34, thôn Diêm Trường 1, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hưng	0.11
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Quốc lộ 49B tại xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc An	0.42
17	Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La sơn	DGT	Xã Lộc Sơn	11.00
18	Khu dân cư đường vào thác Nhị Hồ, xã Lộc Trì. (Tổng quy mô dự án 2,0 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 1,0 ha)	ONT	Xã Lộc Trì	1.00
19	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Âu Thuyền. (Tổng quy mô dự án 3,85 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 3,0 ha)	ONT	Xã Lộc Trì	0.85
20	Đất xen ghép thửa 49 tờ bản đồ số 21; thửa 118, 461, 383, tờ bản đồ số 29; thửa 258 tờ bản đồ số 30 và thửa 21 tờ bản đồ số 34 tại các thôn Hiền Hòa 1, Hiền Hòa 2	ONT	Xã Vinh Hiền	0.35
21	Dự án Chuyển loại rừng sản xuất sang rừng phòng hộ trên địa bàn xã Lộc Bình và xã Lộc Vĩnh	RPH	Xã Lộc Bình, Xã Lộc Vĩnh	95.45
22	Dự án xây dựng trụ sở mới Chi cục Thống kê huyện Phú Lộc	DTS	Thị trấn Phú Lộc	0.14
23	Khu vui chơi giải trí, thương mại dịch vụ xã Lộc Bình	TMD	Xã Lộc Bình, Xã Vinh Hiền	80.45
24	Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình tại xã Vinh Hiền và xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng quy mô dự án 248,00 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 138 ha	TMD	Xã Lộc Bình, Xã Vinh Hiền	248.00
25	Dự án khai thác khoáng sản đất làm VLSL tại khu vực xã Lộc Sơn	SKS	Xã Lộc Sơn	10.00
26	Dự án Khai thác khoáng sản đất làm VLSL tại khu vực xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc	SKS	Xã Lộc Bồn	20.00

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
27	Mỏ đất sét 2 khu vực xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc (Đất sét làm gạch ngói tại xã Lộc Bồn 2, huyện Phú Lộc)	SKS	Xã Lộc Bồn	6.00
28	Đất làm VLSL Đồi Động Tranh, thôn Lương Điền, xã Lộc Điền huyện Phú Lộc	SKX	Xã Lộc Điền	2.17
29	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường-mỏ đá Phú Gia	SKS	Xã Lộc Tiến	6.07
30	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Cảnh Dương.	SKS	Xã Lộc Thủy	3.56
31	Dự án khai thác khoáng sản đất làm VLSL tại khu vực 2 núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy	SKS	Xã Lộc Thủy	20.00
32	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực 1 núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	SKS	Xã Lộc Thủy	9.50
33	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực 2, núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	SKS	Xã Lộc Thủy	30.20
34	Mỏ đất làm VLSL tại khu vực núi Cảnh Dương, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	SKS	Xã Lộc Thủy	28.78
35	Chuyển đổi mục đích đất vườn ao liền kề đất ở trong cùng 1 thửa đất trong khu dân cư sang đất ở hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Phú Lộc (Trừ đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993)	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0.472
		ONT	Xã Lộc Điền	0.177
		ONT	Xã Lộc An	0.254
		ONT	Xã Giang Hải	0.100
		ONT	Xã Lộc Bồn	0.060
		ODT	Thị trấn Lăng Cô	0.071
		ONT	Xã Lộc Hòa	0.820
		ONT	Xã Lộc Sơn	0.102
		ONT	Xã Vinh Hưng	0.020
		ONT	Xã Lộc Bình	0.005
		ONT	Xã Vinh Hiền	0.248
36	Cho thuê đất quỹ đất 5% vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Lộc	NNP	Xã Lộc Hòa	9.600
		NNP	Xã Xuân Lộc	0.650
TỔNG CỘNG				611.932

PHỤ LỤC VI:

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO THỊ XÃ XÁC ĐỊNH TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021, 2022 CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: 467/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Chuyển tiếp từ năm 2021			55.38
1	Quy hoạch phân lô khu dân cư xen ghép thôn Nam Khe Dài, xã Lộc Hòa	ONT	Xã Lộc Hòa	1.95
2	Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Vinh Mỹ	TMD	Xã Vinh Mỹ	39.58
3	TBA 110KV La Sơn và đấu nối	DNL	Xã Lộc Sơn	0.69
4	Trạm trung chuyển điều áp xã Vinh Hưng	DTL	Xã Vinh Hưng	0.70
5	Dự án khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Sơn	SKS	Xã Lộc Sơn	4.52
6	Mở rộng và chỉnh trang khu dân cư gần trường THCS Lộc Sơn (giai đoạn 2)	DGD	Xã Lộc Sơn	2.00
7	Hạ tầng kỹ thuật khu quy dân cư số 02 đường trục chính đô thị La Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	4.04
8	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên mở rộng (giai đoạn 2)- Hạng mục đường giao thông, cấp nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô, thị trấn Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0.90
9	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Lê Thái Thiện	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1.00
II	Chuyển tiếp từ năm 2022			199.91
1	Nhà văn hóa và khu thể thao trung tâm Xã Lộc Hòa	DVH, DTT	Xã Lộc Hòa	0.81
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thửa 289 tờ bản đồ số 47 qua Xã Lộc Bình	ONT	Xã Lộc Bình	0.61
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thửa 152 tờ bản đồ số 13 qua Xã Giang Hải	ONT	Xã Giang Hải	0.64
4	Đất xen ghép trên địa bàn Xã Vinh Hưng	ONT	Xã Vinh Hưng	0.48
5	Dự án trang trại trồng trọt ứng dụng công nghệ cao tại Xã Lộc Điền	NKH	Xã Lộc Điền	3.00
6	Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chử, xã Lộc Điền	SKS	Xã Lộc Điền	2.55
7	Dự án khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại thôn Quê Chử, Xã Lộc Điền (hạng mục bãi thải)	SKS	Xã Lộc Điền	2.10
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trung Phước Tượng Xã Lộc Tri	ONT	Xã Lộc Tri	0.53
9	Khu dân cư xen ghép Đội 1 và Đội 2, xã Lộc Sơn - Hạng mục: Đường giao thông và hệ thống thoát nước	ONT	Xã Lộc Sơn	1.20
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Thanh Niên	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1.50
11	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Phú Lộc. Hạng mục: Xây dựng hội trường, phòng làm việc, nhà vệ sinh	TSC	Thị trấn Phú Lộc	1.40
12	Đất xen ghép thôn Phú Môn và thôn Bắc Trung, Xã Lộc An - Hạng mục: Đường giao thông hệ thống thoát nước	ONT	Xã Lộc An	1.65
13	Khu nghỉ dưỡng sinh thái ven biển tại xã Giang Hải, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	TMD	Xã Giang Hải	75.39
14	Trạm dừng nghỉ Tam Giang, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	TMD	Xã Lộc Điền	3.00
15	Khu dân cư gần trường THCS Lộc Sơn (Giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc Sơn	1.62
16	Khu dân cư tại quy hoạch phố chợ và chợ Lộc Bồn (giai đoạn 2)	ONT	Xã Lộc Bồn	0.58

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
17	Kè chống sạt lở bờ biển khẩn cấp đoạn Thuận An - Tur Hiền. Bổ sung hạng mục: Gia cố nối tiếp tuyến kè đã thi công (đoạn qua xã Giang Hải, huyện Phú Lộc) về phía Nam	DTL	Xã Giang Hải, Xã Vinh Hiền	0.33
18	Khu dân cư nông thôn tại thôn Quê Chử, thôn Lương Điền Đông và Lương Quý Phú, xã Lộc Điền (Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống thoát nước)	ONT	Xã Lộc Điền	2.20
19	Đấu giá tại Khu tái định cư sạt lở bờ biển Vinh Hiền - Lộc Bình, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hiền	3.00
20	Khu dân cư xen ghép các tờ bản đồ số: 16, 19, 20, 21, 25 và 26 tại các Tổ dân phố 3, 4, 5 và 6 thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0.47
21	Đất xen ghép các tờ bản đồ số: 112, 113, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 131, 160 tại các thôn: Đồng Xuân, Sư Lễ, Miêu Nha, Lương Điền Đông, Quê Chử, Bạch Thạch Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Điền	1.27
22	Cho thuê đất quỹ đất 5% vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Lộc	NNP	Xã Lộc Hòa	7.10
			Xã Lộc Trì	0.53
			Xã Vinh Hưng	15.52
			Xã Lộc Sơn	6.80
			Xã Lộc Điền	19.91
			Xã Lộc An	6.82
			Thị trấn Phú Lộc	30.70
			Xã Giang Hải	0.95
			Xã Lộc Bồn	7.00
			Xã Vinh Hiền	0.25
TỔNG CỘNG				255.29

PHỤ LỤC VII:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHU KINH TẾ CHÂN MÂY LĂNG CÔ, KHU CÔNG NGHIỆP LA SON NĂM 2023 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: **467/QĐ-UBND** ngày **04** tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Công trình, dự án năm 2023			987.83
1.1	Công trình, dự án trong khu công nghiệp La Sơn			50.00
1	Dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp La Sơn	SKK	Xã Lộc Sơn	50.00
1.2	Công trình, dự án trong khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô			937.83
1	Dự án Khu công nghệ cao, công nghiệp sạch và công nghiệp kỹ thuật cao (vị trí 3)	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Thủy	305.00
2	Hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	324.00
3	Nhà hàng ẩm thực số 03 ven đường Nguyễn Văn (NH-03)	TMD	Thị trấn Lăng Cô	0.97
4	Khu du lịch sinh thái Suối Voi	TMD	Xã Lộc Tiến	30.41
5	Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	125.50
6	Dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Cả	TMD	Thị trấn Lăng Cô	120.00
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng quốc tế Minh viễn Lăng Cô	TMD	Thị trấn Lăng Cô	7.80
8	Đường nối Khu phi thuế quan với Khu cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	14.00
9	Đường phía Đông đầm Lập An	DGT	Thị trấn Lăng Cô	0.10
10	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Cảnh Dương	SKS	Xã Lộc Thủy	3.65
11	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường-mỏ đá Tam Lộc	SKS	Xã Lộc Tiến	6.40
II	Chuyển tiếp từ năm 2022			371.72
1.1	Công trình, dự án trong khu công nghiệp La Sơn			4.40
1	Đường trục chính trong Khu công nghiệp La Sơn	DGT	Xã Lộc Sơn	4.40
1.2	Công trình, dự án trong khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô			367.32
1	Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng sân golf Lăng Cô	TMD	Xã Lộc Vĩnh	167.80
2	Dự án Đầu tư xây dựng Bến số 6 - Cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	13.20
3	Khu dịch vụ logistic cảng Chân Mây	TMD	Xã Lộc Vĩnh	46.00
4	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao tuyến đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây	DKV	Xã Lộc Tiến	0.32
5	Dự án Khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng biển Lăng Cô - đầm Lập An (phía Biển)	TMD	Thị trấn Lăng Cô	19.20
6	Dự án Khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng biển Lăng Cô - đầm Lập An (phía Đầm)	TMD	Thị trấn Lăng Cô	106.80
7	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Đại Trung Hải (phần mở rộng)	TMD	Xã Lộc Vĩnh	14.00
II	Chuyển tiếp từ năm 2021			143.71
1.1	Công trình, dự án trong khu công nghiệp La Sơn			20.50
1	Dự án Nhà máy sản xuất men frit công suất 160.000 tấn/năm	SKK	Xã Lộc Bồn, xã Lộc Sơn	20.50
1.2	Công trình, dự án trong khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô			123.21
1	Trạm trung chuyển xe máy qua hầm đường bộ Hải Vân	DGT	Thị trấn Lăng Cô	0.35
2	Dự án Đầu tư xây dựng bến số 4 và 5 - Cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	6.00
3	Đường trục chính đô thị Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	7.40
4	Nâng cấp nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp và khu phi thuế quan từ cột B lên cột A	SKK	Xã Lộc Tiến	0.16
5	Khu liên hợp sản xuất công nghiệp kính	SKK	Xã Lộc Vĩnh	87.30
6	Đường trục chính kết nối Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương với Quốc lộ 1A	DGT	Xã Lộc Thủy, xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	22.00
TỔNG CỘNG				1503.26

PHỤ LỤC VIII:
HỦY BỎ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020, 2021 NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN HOẶC KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số: **467/QĐ-UBND** ngày **04** tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Trong đó diện tích xin chuyển mục đích sử dụng (ha)		
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
A	Công trình, dự án trong khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô					
I	Năm 2020		60.30	1.81	0.00	0.00
1	Dự án mở rộng cửa hàng xăng dầu số 17 của Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	Xã Lộc Tiến	0.30	0.26		
2	Dự án Tổ hợp nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô của Công ty Cổ phần Công nghiệp chế tạo ô tô Bách Việt	Xã Lộc Vĩnh, Xã Lộc Tiến	60.00	1.55		
B	Danh mục công trình, dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 10/12/2021					
I	Năm 2020		3.87	0.00	0.00	0.00
1	Nhà văn hóa trung tâm xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	1.57			
2	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC An Bình, thôn Tân An Hải, xã Lộc Bình	Xã Lộc Sơn	0.50			
3	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Hòa An, xã Lộc Bình	Xã Lộc Sơn	1.80			
C	Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 10/12/2021					
I	Năm 2020		4.87	3.30	0.00	0.00
1	Nhà văn hóa trung tâm xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	1.57	0.30		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC An Bình, thôn Tân An Hải, xã Lộc Bình	Xã Lộc Sơn	0.50	0.50		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Hòa An, xã Lộc Bình	Xã Lộc Bình	1.80	1.80		
4	Đường dọc bờ sông thôn Hòa Mỹ, xã Lộc Bồn (không bố trí tái định cư)	Xã Lộc Bồn	1.00	0.70		
D	Công trình dự án cấp huyện xác định					
I	Năm 2021		5.18	0.00	0.00	0.00
1	Cho thuê đất trồng rau sạch và cây dược liệu	Xã Lộc Điền	3.00			
2	Quỹ đất đấu giá tại khu tái định cư Lập An, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc	Thị trấn Lăng Cô	0.51			
3	Quỹ đất đấu giá tại khu tái định cư Lộc Vĩnh, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Vĩnh	1.67			
	TỔNG CỘNG		74.22	5.11	0.00	0.00